

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tiến;

Bà Đàm Thiếu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B và bà Đường Thị H; có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1965, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lăng Đức T. Vắng mặt.
2. Anh Lý Ngọc K. Vắng mặt.
3. Anh Lương Thành T1. Vắng mặt.
4. Anh Hoàng A. Vắng mặt.
5. Anh Đoàn Thanh T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 17/10/2018, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba G, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô đi từ hướng trường tiểu học thị trấn T qua ngã ba G thôn N. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Nguyễn Thành Đ, phát hiện 01 gói chất bột màu trắng được đựng trong túi nilon vỏ bao xi lanh, trong ví màu đen tại túi quần bò bên phải đằng sau của Nguyễn Thành Đ đang mặc, Tổ công tác đã đưa Nguyễn Thành Đ cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/10/2018. Nguyễn Thành Đ khai nhận với Tổ công tác, khoảng 16 giờ 30 phút, thì có T ở thôn L, xã Đ, huyện T gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn Thành Đ đồng ý và hẹn T ra ngã ba gốc gạo thuộc thôn N, xã Đ, huyện T để lấy ma túy. Sau đó Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô, đi từ nhà ra ngã ba G, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, thì bị Công an huyện Trảng Định kiểm tra phát hiện 01 gói chất bột màu trắng là ma túy trong túi quần bò phía sau bên phải đang mặc.

* Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng đã bị nứt (vỡ); 01 điện thoại NOKIA, vỏ màu xanh, đều đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K1-4595; 01 ví da màu đen; 800.000 (tám trăm nghìn đồng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Thành Đ, tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 353/KL-PC09, ngày 19/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định, là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,932 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm

c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì. Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội mua bán ma túy; trả cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, trả cho ông Nguyễn Khắc B 01 xe mô tô và 01 giấy đăng xe mô tô; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng do bán ma túy mà có; 01 ví da không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành Đ với lời khai của những người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể, bị cáo Nguyễn Thành Đ bán ma túy cho Lăng Đức T 03 lần như sau: Lần 1, khoảng 12 giờ ngày 16/10/2018 bán cho 02 gói với giá 200.000 đồng, lần 2, khoảng 14 giờ ngày 16/10/2018 bán cho 02 gói với giá 200.000 đồng, lần 3, khoảng 13 giờ ngày 17/10/2018 bán cho 02 gói với giá 145.000 đồng; bị cáo bán cho Lý Ngọc K 02 lần như sau: Lần 1, khoảng 19 giờ ngày 15/10/2018 bán cho 01 gói với giá 100.000 đồng, lần 2, khoảng 15 giờ ngày 17/10/2018 bán cho 02 gói với giá 200.000 đồng; bị cáo bán cho Lương Thành T1 nhiều lần, không nhớ rõ chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 16 giờ ngày 15/10/2018 bán cho 01 gói với giá 100.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút 17/10/2018, bị cáo Nguyễn Thành Đ mang ma túy ra ngã ba G thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn bán cho Lăng Đức T thì bị bắt. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hiện đang sinh sống cùng bố mẹ (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 14/11/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Nguyễn Khắc B (bố đẻ bị cáo) cho tiền bị cáo đi mua xe và muốn xin lại chiếc xe mô tô đang tạm thu giữ của bị cáo, nhưng ông Nguyễn Khắc B không biết bị cáo Nguyễn Thành Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không liên quan.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Đ tại ngã 4, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng bị cáo Nguyễn Thành Đ không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của đàn ông trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[9] Tại phiên tòa anh Lăng Đức T, anh Lý Ngọc K, anh Lương Thành T1, là những người mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thành Đ, anh Hoàn A đi cùng Lăng Đức T mua ma túy và được Lăng Đức T cho sử dụng ma túy, đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thành Đ để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[10] Đối với anh Đoàn Thanh T2 chủ sở hữu đứng tên đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K1-4595 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh Đoàn Thanh T2 khẳng định chiếc xe mô tô đã bán cho anh Trịnh Xuân H, ở khu 3, thị trấn T, huyện T. Anh Trịnh Xuân H bán lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Khắc B (bố bị cáo).

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ, bị cáo đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật

sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ quả tang của Nguyễn Thành Đ ngày 17/10/2018” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng 0,840 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 ví da màu đen, là vật đồ mại dâm và không có giá trị, nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả cho bị cáo; đối với 01 xe mô tô biển kiểm sát 12K1-4595 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, xét thấy đây là tài sản chung có nguồn tiền của bố mẹ bị cáo để mua, mục đích phục vụ cho việc đi lại của gia đình, nên trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bố để bị cáo là ông Nguyễn Khắc B; đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành Đ, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ quả tang của Nguyễn Thành Đ ngày 17/10/2018” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng 0,840 gam Heroine và 01 ví da màu đen.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng đã bị nứt (vỡ) (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Nguyễn Khắc B: 01 xe mô tô biên kiểm soát 12K1-4595 (xe cũ đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Thanh T2.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019 và giấy ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 29/01/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Máy